

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 90/2021/HSST
Ngày 24/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Ngọc Sử.

Ông Nguyễn Hữu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Huân- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2021/TLST- HS ngày 29 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐ-HĐXX ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh D1, sinh ngày 04/4/1962 tại TB; nơi cư trú: Thôn HT, xã H, huyện ĐH, tỉnh TB; trình độ văn hóa (học vấn): 9/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Đào Thị N (đều đã chết) (Ông Nguyễn Đình H là thương binh loại A, thương tật 5/9 cấp ngày 01/6/1982); có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1967 và có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tháng 3/1979 nhập ngũ tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, tháng 6/1983 xuất ngũ về địa phương lao động tự do. Quá trình sinh sống có 3 lần bị kết án, nhưng đều đã được xóa án tích: Bản án hình sự số 153/HSST ngày 11/12/1996 TAND tỉnh TB xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm về tội “Chứa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 1985, áp phí 50.000 đồng đã chấp hành xong ngày 24/7/1997; Bản án hình sự số 51/2009/HSST ngày 16/11/2009 của TAND huyện ĐH xử phạt 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, không phạt bổ sung, án phí 200.000 đồng đã chấp hành xong ngày 10/3/2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2010; Bản án hình sự số 60/2012/HSST ngày 15/8/2012 của TAND huyện Hưng Hà xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, không phạt bổ sung, án phí 200.000 đồng chấp hành xong ngày 03/12/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2014; bị tạm giữ từ ngày 12/7/2021, chuyển tạm giam ngày 15/7/2021 (có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Hồng L, sinh ngày 15/8/1978 tại TB; nơi cư trú: Thôn Hậu Trung 2, xã H, huyện ĐH, tỉnh TB; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1937; có vợ là Nguyễn Thị A, sinh năm 1980 và có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 227/QĐ/XPVPHC ngày 28/5/2009 của Công an huyện ĐH xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 29/5/2021 đã nộp phạt xong; bị tạm giữ từ ngày 12/7/2021 đến ngày 14/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Công D2, sinh ngày 25/9/1977 tại TB; nơi cư trú: Thôn HT2, xã H, huyện ĐH, tỉnh TB; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1949 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1959; có vợ là Đỗ Thị Bích L, sinh năm 1981 và có 03 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 12/7/2021 đến ngày 14/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Công L1, sinh ngày 08/02/1977 tại TB; nơi cư trú: Thôn HT2, xã H, huyện ĐH, tỉnh TB; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công S, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; có vợ là Đỗ Thị A, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/7/2021 đến ngày 14/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 24/02/1991 tại thị trấn A, huyện S, tỉnh BG; nơi cư trú: Thôn 9, thị trấn A, huyện S, tỉnh BG; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1966 và bà Tạ Thị V, sinh năm 1968 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

6. Hà Văn C, sinh ngày 06/01/1982 tại xã YH, huyện Ý, tỉnh ND; nơi cư trú: Thôn 9, xã YH, huyện Ý, tỉnh ND; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn S, sinh năm 1957 và bà Dương Thị Thanh H, sinh năm 1957; có vợ là Đỗ Mộng N, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

7. Đào Duy V, sinh ngày 15/3/1996 tại TB; nơi cư trú: Thôn HT, xã H, huyện ĐH, tỉnh TB; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn M, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 11/7/2021 tại sân nhà Nguyễn Mạnh D1 ở thôn HT, xã H, huyện ĐH, tỉnh TB, Nguyễn Mạnh D1 và Nguyễn Mạnh Q (Q là cháu ruột của D1 về chăm sóc D1 trong thời gian D1 bị ốm) đang ngồi chơi uống nước thì lần lượt Đào Duy V, Phạm Hồng L và Nguyễn Công L1 đến chơi để chờ xem đá bóng. Ngồi uống nước một lúc thì tất cả rủ nhau đánh bạc ăn tiền, thấy vậy D1 đi ra quán của anh Đào Văn K, ở cùng thôn mua 1 bộ bài Tú lơ khơ về sử dụng làm công cụ đánh bạc. Cách thức chơi các đối tượng thống nhất như sau: Bộ bài Tú lơ khơ 52 quân được chia đều cho mỗi người 3 quân bài, người chia bài đầu tiên là người cầm cái, còn những ván tiếp theo ai thắng người đó sẽ cầm cái. Số tiền vào gà mỗi ván bài là 20.000 đồng/01 người. Sau khi chia bài xong, người chơi tự xem bài của mình và cộng điểm. Quy định các quân bài 10, J, Q, K là 0 điểm, nếu người chơi có 03 quân bài giống nhau thì gọi là “Sáp”, 03 quân bài có số liên tiếp nhau thì gọi là “Liêng”, 03 quân bài có số liên tiếp nhau cùng chất thì gọi là “Đồng hoa”, 03 quân bài đều là quân bài Tây (gồm các quân J, Q, K) mà không thuộc trường hợp “Sáp”, “Liêng” hoặc “Đồng hoa” thì gọi là “Hình”. Trong ván bài, “Sáp” là to nhất, sau đó đến “Đồng hoa” hoặc “Liêng”, tiếp theo là “Hình” và cuối cùng tính tổng số điểm 03 quân bài, cao nhất là 9 điểm, nhỏ nhất là 0 điểm. Sau khi người cầm cái chia bài thì những người chơi vào gà, người cầm cái tố trước, bài người nào lớn có thể theo tố hoặc cược tố thêm. Nếu người chơi nào tự thấy bài điểm thấp mà không theo tố nữa, thì úp 03 quân bài của mình xuống chiếu và mất toàn bộ số tiền đã đặt cược. Người nào tiếp tục chơi ván đó thì tiếp tục “Tố”, “Tố” cao nhất không quá 200.000 đồng. Kết thúc ván bài, ai thắng sẽ được toàn bộ số tiền mà người chơi khác đã đặt cược. Quá trình chơi nếu ai có bộ bài “Sáp” hoặc “Đồng hoa” và thắng ván đó thì mỗi người chơi phải trả thêm cho người này 100.000 đồng/01 người, ngoài ra không có quy định gì khác. Trong khi D1, L, L1, V, Q đang đánh bạc thì Hà Văn C (C về quê vợ ở xã H để thuê nhà và sinh sống cùng vợ, con) và Nguyễn Công D2 đến chơi thấy đánh bạc tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng đánh bạc đến 23 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện ĐH bắt quả tang gồm: Nguyễn Mạnh D1 (chủ nhà), Nguyễn Công D2, Nguyễn Công L1, Phạm Hồng L, Hà Văn C, Đào Duy V và Nguyễn Mạnh Q. Vật chứng thu giữ: Thu tại chiếu số tiền 8.010.000 đồng, 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng; quản lý trong người Nguyễn Mạnh D1 số tiền 6.000.000 đồng, Phạm Hồng L số tiền 1.100.000 đồng, Hà Văn C số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Công D2 số tiền 2.320.000 đồng. Trong khi bắt quả tang, Đào Duy V và Nguyễn Mạnh Q bỏ chạy, đến ngày 15/7/2021 cả hai ra đầu thú tại Công an huyện ĐH.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận:

- Nguyễn Mạnh D1: Khai khi tham gia đánh bạc trong người có 6.150.000 đồng, D1 bỏ ra 150.000 đồng để sử dụng đánh bạc và số tiền này khi bị bắt để

hết dưới chiếu nên không biết thắng thua bao nhiêu. Số tiền 6.000.000 đồng để trong túi quần không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Phạm Hồng L: Mang theo 1.700.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, quá trình chơi L thua 600.000 đồng. Số tiền còn lại 1.100.000 đồng khi bị bắt L bỏ vào túi quần đang mặc.

- Nguyễn Công D2: Mang theo 2.340.000 đồng, D2 sử dụng 1.240.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại 1.100.000 đồng để trong túi quần bên phải không sử dụng đánh bạc. D2 vào sau mới đặt gà 1 ván 20.000 đồng thì bị bắt, số tiền 1.220.000 đồng D2 bỏ vào túi quần bên trái.

- Hà Văn C: Mang theo 1.500.000 đồng, C sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, số tiền này khi bị bắt C để dưới chiếu không biết thắng thua bao nhiêu. Số tiền còn lại 1.000.000 đồng C để trong túi quần không sử dụng đánh bạc.

- Nguyễn Công L1: Mang theo 700.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc.

- Nguyễn Mạnh Q: Có 600.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, khi bị bắt để dưới chiếu nên không biết thắng thua bao nhiêu.

- Đào Duy V: Mang theo 250.000 đồng, sử dụng hết số tiền này đánh bạc, khi bị bắt để dưới chiếu nên không biết thắng thua bao nhiêu.

Tổng số tiền Cơ quan điều tra thu được trong vụ án là 18.430.000 đồng. Trong đó xác định số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 10.330.000 đồng, gồm: 8.010.000 đồng thu trên chiếu bạc và 2.320.000 đồng thu trên người các đối tượng mà có căn cứ xác định dùng để đánh bạc (1.100.000 đồng của Phạm Hồng L, 1.220.000 đồng của Nguyễn Công D2). Số tiền còn lại 8.100.000 đồng không chứng minh được các đối tượng sử dụng đánh bạc (D1 6.000.000 đồng, C 1.000.000 đồng, D2 1.100.000 đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi cùng nhau đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong quá trình đánh bạc, không có người canh coi, không có người cho vay, cầm cố tài sản. Các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

Bản cáo trạng số 82/CT- VKSDH ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân huyện Đông Hưng truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh D1, Phạm Hồng L, Nguyễn Công D2, Nguyễn Công L1, Nguyễn Mạnh Q, Hà Văn C và Đào Duy V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như trên và Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh D1 mức án tù từ 10 tháng tù đến 11 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2021. Phạt bổ sung bị cáo từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng L mức án từ 09 tháng tù đến 11 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 22 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 13.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công D2 mức án từ 08 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L1 mức án từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Phạm Hồng L, Nguyễn Công D2 và Nguyễn Công L1 cho UBND xã H, huyện ĐH, tỉnh TB giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo L, D2 và L1 sẽ phải chịu hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự nếu trong thời gian thử thách các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Mạnh Q từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Hà Văn C từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Đào Duy V từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.330.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 01 chiếc chiếu nhựa.

- Tuyên trả lại cho bị cáo D1 6.000.000 đồng, bị cáo C 1.000.000 đồng và bị cáo D2 1.100.000 đồng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tranh luận:

- Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính cũng như hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo là chứng cứ buộc tội giữa các bị cáo với nhau và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và quản lý vật chứng lập hồi 23 giờ 20 phút ngày 11/7/2021 tại nhà ở Nguyễn Mạnh D1 thôn HT, xã H, huyện ĐH, tỉnh TB do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng lập; Sơ đồ vị trí chỗ ngồi của các bị cáo; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 10 phút ngày 11/7/2021, tại nhà ở của Nguyễn Mạnh D1 thôn HT, xã H, huyện ĐH, tỉnh TB, Nguyễn Mạnh D1 (chủ nhà) cùng Phạm Hồng L, Nguyễn Công D2, Nguyễn Công L1, Nguyễn Mạnh Q, Hà Văn C và Đào Duy V có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.330.000 đồng thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Điều 321. Tội Đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm hại đến kinh tế của bản thân và gia đình các bị cáo, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ, hậu quả do mình thực hiện nhưng vì ham vui, ham muốn vật chất nhất thời dẫn đến việc phạm tội; các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét vai trò của các bị cáo thấy: Các bị cáo là đồng phạm, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn vì không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm. Xuất phát từ việc chờ xem bóng đá tại nhà D1, các bị cáo đã nảy sinh ý định đánh bạc và rủ nhau đánh bạc ăn tiền. Bị cáo D1 tuy sử dụng số tiền ít nhất để đánh bạc nhưng giữ vai trò đầu vụ vì đã đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình, đi mua bộ bài tú lơ khơ về để các bị cáo làm công cụ đánh bạc. Các bị cáo còn lại đều là đồng phạm trong vụ án; bị cáo L sử dụng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc (nhiều nhất trong các bị cáo) nên giữ vai trò thứ 2 trong vụ án; bị cáo L1, Q, C, V sử dụng số tiền đánh bạc ở mức ngang nhau và ít hơn số tiền 1.240.000 đồng mà bị cáo D2 sử dụng để đánh bạc, tuy nhiên bị cáo D2 đến tham gia đánh bạc sau nên các bị cáo D2, L1, Q, C và V cùng xếp vai trò thứ 3 trong vụ án.

[6] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Cả 7 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo L, D2, L1, Q, C và V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q, V sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo D1 có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam và có bố đẻ là Thương binh nên bị cáo Q, V và D1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo D1 để giáo dục riêng và phòng ngừa chung; đối với các bị cáo còn lại thì không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt tiền như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo bị phạt tù có thời hạn và phạt tù nhưng cho hưởng án treo để sung ngân

sách Nhà nước. Đối với các bị cáo bị áp dụng phạt tiền là hình phạt chính thì không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.330.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tuyen tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Đối với số tiền thu giữ của bị cáo D1 6.000.000 đồng, C 1.000.000 đồng và D2 1.100.000 đồng, không sử dụng vào việc đánh bạc, cần tuyên trả lại cho các bị cáo D1, C và D2.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Mạnh D1, Phạm Hồng L, Nguyễn Công D2, Nguyễn Công L1, Nguyễn Mạnh Q, Hà Văn C và Đào Duy V phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh D1 11 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2021.

Phạt bổ sung Nguyễn Mạnh D1 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng L 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung Phạm Hồng L 7.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công D2 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung Nguyễn Công D2 7.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 65; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L1 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung Nguyễn Công L1 7.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Phạm Hồng L, Nguyễn Công D2 và Nguyễn Công L1 cho UBND xã H, huyện ĐH, tỉnh TB giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Mạnh Q 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Hà Văn C 25.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Đào Duy V 20.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự .

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 10.330.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 01 chiếc chiếu nhựa.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh D1 6.000.000 đồng, bị cáo Hà Văn C 1.000.000 đồng và bị cáo Nguyễn Công D2 1.100.000 đồng.

(Các vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 24/9/2021)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Các bị cáo Nguyễn Mạnh D1, Phạm Hồng L, Nguyễn Công D2, Nguyễn Công L1, Nguyễn Mạnh Q, Hà Văn C và Đào Duy V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND H.Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Đông Hưng;
- Công an H.Đông Hưng;
- UBND xã H
- UBND thị trấn A, h. S,
- Tỉnh BG;
- UBND xã YH, h. Ý,
- tỉnh NEĐ.
- Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Kiên Trung